

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09/3/2020

*“V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thanh;

Bà Phạm Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 312/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/02/2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2020/TB-TA ngày 19/02/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Kim C**, sinh ngày 09/6/1995. Vắng mặt.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Đài Loan.

Người được chị Phạm Kim C ủy quyền nhận các văn bản tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979. Địa chỉ: phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Viết T**, sinh ngày 28/12/1992. Vắng mặt.

ĐKKH và nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Phạm Kim C trình bày: Chị và anh Nguyễn Viết T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 23/9/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do có sự khác biệt nhau về cách sống, hai bên không thể hòa hợp và không thể ngồi nói chuyện với nhau được, mỗi khi vợ chồng nói chuyện với nhau lại xảy ra xung

đột, bất hòa. Mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng sống xa nhau dẫn đến nghi ngờ lòng chung thủy của nhau, vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ với nhau, tình cảm lạnh nhạt, dửng dưng vô cảm. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Viết Gia H, sinh ngày 04/5/2014. Khi ly hôn chị Phạm Kim C đề nghị để anh Nguyễn Viết T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi), chị C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị đi nước ngoài, không có mặt tại Việt Nam nên chị ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh H nhận các tài liệu, văn bản tố tụng của Tòa án. Tại biên bản lấy lời khai, ông H nhất trí nhận ủy quyền của chị C. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án ông đã thông báo cho chị C biết. Chị C vẫn giữ nguyên quan điểm ủy quyền cho ông H nhận văn bản tố tụng của Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

- Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn anh Nguyễn Viết T trình bày về điều kiện kết hôn như chị C trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không quan tâm chia sẻ và ít nói chuyện với nhau, tình cảm dần phai nhạt. Tháng 7/2017, hai vợ chồng cùng xuất khẩu lao động sang Đài Loan nhưng không sống chung với nhau. Chị C không chung thủy với anh, vợ chồng thường xảy ra xô xát. Anh bỏ về Việt Nam còn chị vẫn ở lại Đài Loan làm ăn nhưng không liên lạc với anh. Vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Viết Gia H, sinh ngày 04/5/2014. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi), anh tự nguyện không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, anh T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Kim C được ly hôn anh Nguyễn Viết T. Về con chung: Giao con Nguyễn Viết

Gia H, sinh ngày 04/5/2014 cho anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản, nợ chung: Không phải giải quyết. Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Chị Phạm Kim C đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Viết T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị C và anh T.

[2]. Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Kim C và anh Nguyễn Viết T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 23/9/2013 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không có sự chia sẻ, không quan tâm và rất ít trao đổi nói chuyện với nhau, mỗi khi ngồi nói chuyện lại xảy ra xô xát, xích mích. Vợ chồng có thời gian sống xa nhau nên nghi ngờ lòng chung thủy của nhau. Chị C lao động ở nước ngoài nhưng không liên lạc với anh T, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị C làm đơn xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX cần xử cho chị Phạm Kim C được ly hôn anh Nguyễn Viết T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Viết Gia H, sinh ngày 04/5/2014. Xét thấy, cháu Gia H đang ở với bố, anh T có nguyện vọng được nuôi con, chị C không có mặt tại Việt Nam và nhất trí để anh T được nuôi con. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu Gia H cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (tròn 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Phạm Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Kim C được ly hôn anh Nguyễn Viết T.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Viết Gia H, sinh ngày 04/5/2014 cho anh Nguyễn Viết T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, gặp gỡ con chung.

3. Về án phí: Chị Phạm Kim C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do ông Nguyễn Thanh H nộp thay theo biên lai thu số AA/2017/0000735 ngày 20/12/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Phạm Kim C đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Kim C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Viết T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật /.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Trường